



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 111 756
VEWL.#:
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 25890/89/TH

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

25892/89/TH
25894/89

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN NAM
Last Middle First 25906
25908

Current Address: 808 Bui Quang Chiêu Ấp 1 Thị trấn mới Cầu Bè Tré

Date of Birth: 04/22/33 Place of Birth: Bè Tré

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/02/75 To 06/17/76
Years: Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: Ng Huy Bàng
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SỐ
Số 25908/89 TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN HUY HOÀNG nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1974
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. h. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

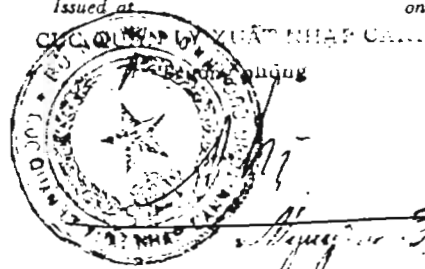
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ
For

Trẻ em cùng đi: /
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. h. 1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13. h. 1989
Issued at on



IV III 756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Lê Quang T

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SO
Nº 25906/89 TH₁



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN HUY QUỐC nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1971
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp '
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ
For

Trẻ em cùng đi: ☒
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

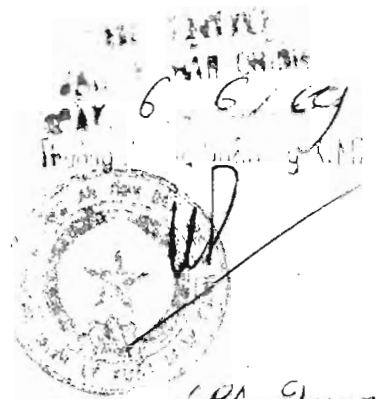
Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at on



Nguyễn Phương

IV III 756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Lê Quang Tuấn

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 25902/89 TH1



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN HUY LINH nam, Nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1967
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp 1
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at on



Nguyễn Phương

IV III 756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 25904/89TH1



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

[Handwritten signature]

Họ tên NGUYỄN THỊ QUỲNH CHÌ nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1968
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tàu Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-Passer expires on

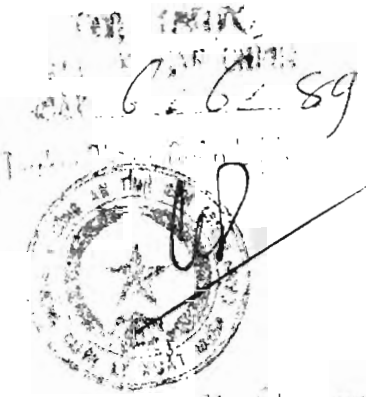
Cấp tại Hồ Nội ngày 13.4.1989
Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



[Handwritten signature]

IV III 756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



[Handwritten signature]

GIA HẠN -- RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHỦ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
Nº 25900/89TH₁



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

[Handwritten signature]

Họ tên NGUYỄN HUY THÔNG nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1965
Date of birth

Quốc tịch Viet Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Không đúng quốc Hoa kỳ
For

Trẻ em cùng đi: ☒
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

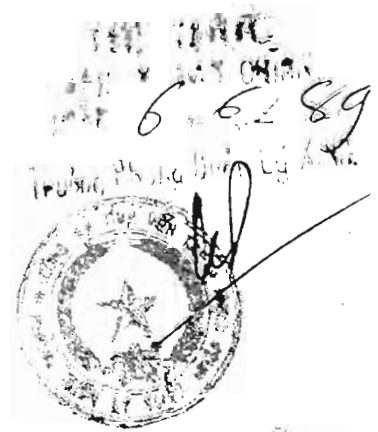
Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at on



[Handwritten signature]

IN 11756
ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



[Handwritten signature]

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....
on

SỐ
Nº 25898/39TH1



Họ tên NGUYỄN THỊ DƯƠNG CHÍ năm, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1963
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Bến Tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. k. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thị Dương Chí

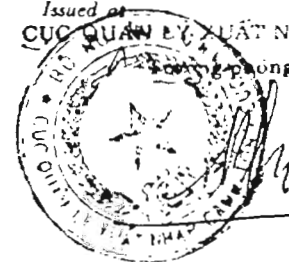
Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. k. 1990
This laissez-*Passer* expires on

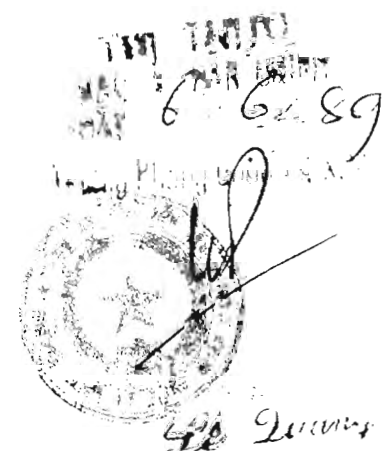
Cấp tại Hà Nội ngày 13. k. 1989

Issued at Hà Nội on 13. k. 1989
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Phường

IV III 756
ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....

on

SỐ
Nº 25806/89 TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN THỊ TRÚC CHÍ nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1962
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.4.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sở Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.4.1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13.4.1989
Issued at on



Nguyễn Phương

IV III 756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Lê Quang

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 25888/89 TH₂



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Mal

Họ tên TRỊNH THOẠI KHANH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1959
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. k. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

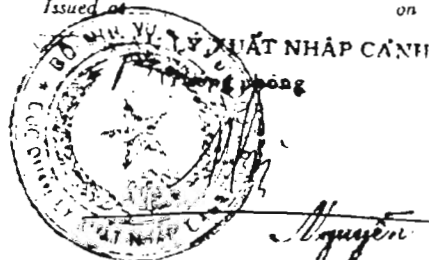
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ
For

Trẻ em cùng đi /
Accompanying children

Họ tên -- Name in full	Ngày sinh -- Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. k. 1990
This laissez-Passer expires on

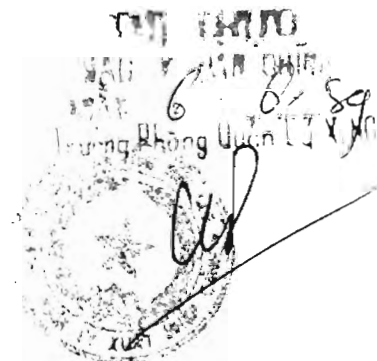
Cấp tại Hà Nội ngày 13. k. 1989
Issued at on



Nguyễn Phương

IV III 756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Đỗ Quang Kiên

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ-THỰC — VISAS

BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ 25894/89 TH1
Nº



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

[Handwritten signature]

Họ tên NGUYỄN HUY KHANH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 1961
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp 1
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13. k. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13. k. 1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 13. k. 1989
Issued at on

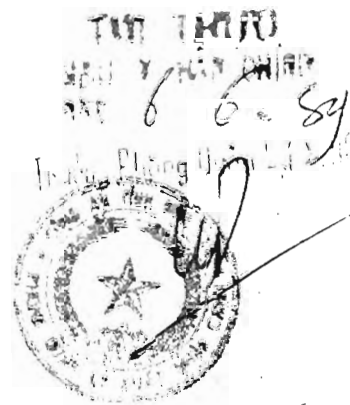
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



[Handwritten signature]

IV 111756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



[Handwritten signature]

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 25892/89 TH₁



Họ tên **LƯƠNG THỊ TỐ'NGA**
 Name in full

năm, nữ
 sex

Ngày sinh **1940**
 Date of birth

Quốc tịch **Việt Nam**
 Nationality

Nghề nghiệp
 Profession

Địa chỉ thường trú **Bến Tre**
 Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
 Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **13.k. 1990**
 Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Tân Sơn Nhất**
 Point of passage on the frontier

Đi đến nước **hợp chúng quốc Hoa kỳ**
 For

Trẻ em cùng đi:
 Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **13.k. 1990**
 This laissez-Header expires on

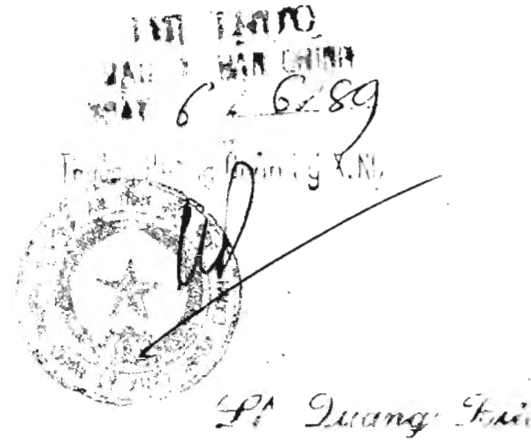
Cấp tại **Hà Nội** ngày **13.k. 1989**
 Issued at on



Nguyễn Phương

IN 111756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
 Photograph of accompanying children



Chữ ký của người mang giấy thông hành
 Signature of bearer

Nguyen

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 25890/89 TH₁



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN VĂN NĂM
Name in full nam, nữ
sex

Ngày sinh 1933
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú Bến tre
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 13.k. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

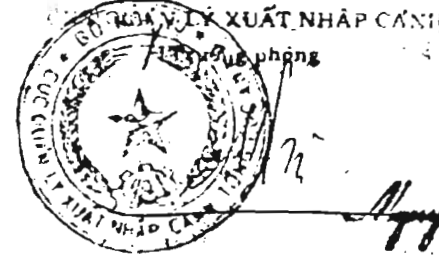
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên	Name in full	Ngày sinh -- Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 13.k. 1990
This laissez-*Passer* expires on

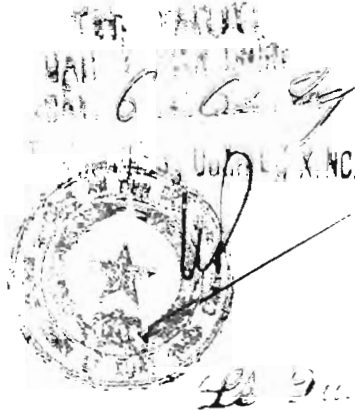
Cấp tại Hà Nội ngày 13.k. 1989
Issued at on



Nguyễn Phương

10 11756

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

AFFIDAVIT

Registration of Number of Permanent Residents in the Family

No. 01250

Name of Head of Household NGUYEN VAN NAM
House Number 308
Street Name Bui Quang Chieu
Ward/Village Hamlet 1 Mo Cay
Precinct/District
City/Province Ben Tre

Date: 3/14/84
Chief of Police
(Signed and sealed)
Name: Pham Cong Minh

TRANSLATED FROM
PHOTOCOPY DOCUMENT

OTHER CHANGES

Moved to : Moved to :
From (Date) : From (Date) :
(Signed and sealed) : (Signed and sealed) :

Reason : Reason :
Date : Date :
Chief of Police : Chief of Police

PERMANENT RESIDENTS IN THE FAMILY

No	Name	DOB	Sex	Relation to Head of Household	Occupation	ID	Date of registration	Date of leaving	Police certification
1	Nguyen Van Nam Aka Tu	1933	M	Head of household	Drawing hamlet 1	200020895			
2	Luong Thi To Nga	1940	F	Wife	Farmer	200185171			
3	Nguyen Huy Thong	1965	M	Son	Student	320494427			
4	Nguyen Huy Linh	1967	M	"	"	320600292			
5	Nguyen Huy Quoc	1971	M	"	"	320724625			
6	Nguyen Huy Hoang	1974	M	"	"				
7	Nguyen Huy Khanh	1961	M	"	Farmer	200020897			
8	Nguyen Thi Quynh Chi	1968	F	Daughter	Student	32061831			
9	Nguyen Thi Truc Chi	1962	"	"	"	200020992			
10	Nguyen Thi Duong Chi	1963	"	"	"	200020895			
11	Trinh Thoai Khanh	1959	"	Daughter-in law		320143489	5/13/85		
12	Duong Thi Mong Thuy	1963	"	"	Taylor	320143084	Dec. 2, 1988		

THIS IS A TRUE
PHOTOCOPY DOCUMENT

EXTRACT A TRUE FROM THE ORIGINAL COPY

Date 2/15/1989

(signed & sealed)

Name: Vo Minh Trung

Subscribed and sworn before me

this 6 th day of April 1989



Ha Nguyen

I, Nguyet Nguyen, do hereby declare that I am conversant in both the Vietnamese and the English languages and that this is a true and accurate translation of the Vietnamese document.

VIETNAMESE ASSOCIATION OF CHICAGO

4833 NORTH BROADWAY, 2ND FLOOR
CHICAGO, ILLINOIS 60640

Date 4/6/ 1989

Chicago, June 20, 1989

To : Refugee Section
American Embassy
APO san francisco 96346- 0001

Re: ODP NO. 111756

Dear sir

On the behalf of my father : Nguyen, Nam van whose IV# 111765. I would like to notify some changes, corrections and the most recent information from my family in VietNam.

On June 30, 1984, I filled an affidavit of relationship for my family through NGHIA SINH International Inc. In section #3 on the affidavit of relationship application, I found out that I did not have enough space to fill my family number's names in. I filled the rest of the names in the reverse side of the affidavit of relationship in the section #5.

Unfortunately, those names were not show on the work - sheet IV file number. I would like to ask you for your consideration to include those names in the IV worksheet file.

Also , on Jan 12, 1989, I updated a new affidavit of relationship because two of my brothers have gotten marriage. I have included the names of my sisters-in-law in the affidavit. I wish to have their names joined with my family case.

I have gotten a latest information from my family that they have received the exit permit from the VietNameese government. I would like to send it along, so you have more information to process my case.

Please inform me if you need more information from me. I look forward hearing from you. Thank you very much.

Sincerely yours,



Nguyen, Bang huy

QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(To be completed by U.S. Relative)

IV 111756

SECTION 1

My name is NGUYEN Huy Bang

Other names I have used N/A

My date of birth June 8, 1964

My Place of birth Danang, Central Vietnam

My present address: _____

My phone number is _____

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT #	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION		IF YES: CITY OF INS OFFICE	DATE FILED	DATE APPR.	COUNTRY PETITION WAS SENT TO:
					NO	YES				
1/ NGUYEN Van Nam	My Father	Apr 22,33 VN	308 Bui Quang Chieu, MoCay, BenTre, South Vietnam							
2/ LUONG Thi To Nga	My Mother	Aug 20.40 VN	Same as above							
3/ NGUYEN Huy Khanh	My Brother	Jan 12,61 VN	Same as above							
4/ TRINH Thoai Khanh	Wife of #3	Dec 27.59 VN	Same as above							
5/ NGUYEN Thi Truc Chi	My Sister	Feb 26,62 VN	Same as above							
6/ NGUYEN Thi Duong Chi	My Sister	Mar 31.63 VN	Same as above							
7/ NGUYEN Huy Thong	My Brother	Oct 16,65 VN	Same as above							
8/ DUONG Thi Mong Thuy	Wife of #7	Sep 20.63 VN	Same as above							
9/ NGUYEN Huy Linh	My Brother	Sep 19,67 VN	Same as above							
10/ NGUYEN Thi Quynh Chi	My Sister	Oct 19,68 VN	Same as above							
11/ NGUYEN Huy Quoc	My Brother	Oct 31,71 VN	Same as above							
These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:										
12/ NGUYEN Huy Hoang	My Brother	Jan 01,74 VN	Same as above							

SECTION 2

I entered the U.S. on Nov 28, 1983 (date) from Philippines (country)

My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident

☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

My ALIEN REGISTRATION NUMBER IS : A- 27-291-174

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER IS : _____

Voluntary Agency TOLSTOY FOUNDATION -New York

Via NghiaSinh International, Inc. - Chicago



NghiaSinh International Inc.
1652 North Rockwell Street
Chicago, Illinois 60647
Attn: Dr. Nguyen-Trung Hieu

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties awards, etc.)

N/A

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME RELATIONSHIP DATE/PLACE OF BIRTH PRESENT ADDRESS

N/A

SECTION 6

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND DATE/PLACE OF BIRTH PRESENT ADDRESS

Give the date and place where you were married:

SECTION 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Quynh Thuy Date 1/13/89

Subscribed and sworn to before me,

Notary Public Cook County, Illinois
My Commission Expires 12-9-90

Signature of Notary Public Quynh Thuy this January 13 day of 1989.

Mail to: American Embassy
★ P.O. Box 58
San Francisco
California 96346-0001



NghiaSinh International Inc.
1652 North Rockwell Street
Chicago, Illinois 60647
Attn: Dr. Nguyen-Trung Hieu

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICANTS

Hố Chí Minh City 28 - 7 - 1968

To: The Director of THE ORDERLY DEPARTURE
PROGRAM, Panzabhum Building
127 SOI TIEN SIANG Sathorn Tai Road
BANGKOK 10.120 THAILAND

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: NGUYỄN-VĂN-NAM, Sex: Male
2. Other name: NAM, TỬ
3. Date / Place of Birth: 22-4-1933 Daphuochien
Huocay, Binh Tu, VIETNAM
4. Residence address: 308 Bui Quang Chieu
ap 1, Thi Huan Huocay Binh Tu VIETNAM
5. Mailing address: 308 Bui Quang Chieu, ap
1, Thi Huan Huocay, Binh Tu VIETNAM
6. Current occupation: Artist (Portraitist)

B. RELATIVE TO ACCOMPANY

	N a m e	DOB	Place of Birth	Sex	Relation Ship
1	LUONG THI TONGA	1940	Thua Thien VN	F	my wife
2	NGUYỄN HUY KHANH	1961	Nha Trang VN	M	my son
3	TRINH THOAI KHANH	1959	Binh Tu VN	F	my daughter in law
4	NGUYỄN THỊ TRUC CHI	1962	Nha Trang VN	F	my daughter
5	NGUYỄN THỊ DƯƠNG CHI	1963	Đà Nẵng VN	F	my daughter
6	NGUYỄN-HUY-THÔNG	1965	Đà Nẵng VN	M	my son
7	NGUYỄN-HUY-LINH	1967	Đà Nẵng VN	M	my son
8	NGUYỄN-THỊ QUỲNH-CHI	1968	Đà Nẵng VN	F	my daughter
9	NGUYỄN-HUY- QUỐC	1971	Đà Nẵng VN	M	my son
10	NGUYỄN-HUY HOÀNG	1974	Đà Nẵng VN	M	my son

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM OF MYSELF

1. Closest Relative on the U.S.

* a - Name: NGUYỄN HUY BANG

b - Relation Ship: my son

c. Address.

- * a. Name : LƯƠNG - THANH - HÙNG
- b. Relation Ship : my wife's brother
- c. Address :

- * a. Name : LƯƠNG - THANH - TÙNG
- b. Relation Ship : my wife's brother
- c. Address :

2. Closest Relative in other foreign countries :
- a. Name : LƯƠNG - THANH - LẬP
 - b. Relation Ship : my wife's brother
 - c. Address :

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living / Dead)

1. Father : NGUYỄN - HỮU - ÍCH (Dead)
2. Mother : TRƯƠNG - THỊ - LỮNG (Living)
3. Spouse : LƯƠNG - THỊ - TỔ - NGÀ (Living)
4. Children : (my son)
 - a. NGUYỄN - HUY - KHANH (Living)
 - b. NGUYỄN - HUY - BĂNG (Living)
 - c. NGUYỄN - HUY - THÔNG (Living)
 - d. NGUYỄN - HUY - LINH (Living)
 - e. NGUYỄN - HUY - QUỐC (Living)
 - f. NGUYỄN - HUY - HOÀNG (Living)
5. Children (my daughter)
 - a. NGUYỄN - THỊ - TRÚC - CHI (Living)
 - b. NGUYỄN - THỊ - ĐUÔNG - CHI (Living)
 - c. NGUYỄN - THỊ - QUỲNH - CHI (Living)
 - d. TRẦN - THOẠI - KHANH (Living)
6. Siblings :

- a - NGUYỄN HỮU PHƯỚC brother (Living)
b - NGUYỄN - THI - TÂM SISTER (Living)
c - NGUYỄN THI ANH Sister (Living)

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY OR YOUR SPOUSE

1. Name of Person serving: NGUYỄN VĂN NĂM
2. Dates: From 1954 To 29-3-1975
3. Last Rank: MAJOR, Serial Number: 53/100.824
4. Position/office/Military Unit: Engineer (CAO)
Construction Area Office of Đà Nẵng
5. Name of Supervisor /CU: LÂM VĂN TRIỀU
6. Reason for separation: Đà Nẵng was occupied
29.3.1975. After the collapse of Saigon regime 30.4.75

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in Reeducation: NGUYỄN VĂN NĂM
2. Time of in reeducation: From: 2.4.75 To: 17.6.76
3. Still in reeducation: No

If released, we must have a copy of your release

I. ANY ADDITIONAL REMARK: [certificate

According the humanitarian cases in the item N° 3 of the ODP and based on the authority of your organisation an spirit of humanitarian act; I wish to have your assistance and intervention in order for me and my family permitted to leave VN and to immigrate to the USA for the new way of life under your arrangement and protection. Under your consideration I hope to be helped to immigrate to the USA

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

Yours Respectfully

Văn

Subjoined:

1. Giấy Phong Thiết (+ copy)
2. Quyết Định trả quyền công dân và xóa án quản chế (+ copy)

FR: NGUYEN, BANG H



FIRST CLASS

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435.
ARLINGTON, VA 22205-0635.

FIRST CLASS

IV 111756

UỶ TIÊN

ƯU TIÊN

